|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN 26 Khối 5 (Từ ngày 11/3/2024 đến ngày 15/3/2024)** | | | | | | |
|  | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **UDCNTT** | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** |
| Hai 11/3 | 1 | GDTT | 45 | Phòng chống đuối nước: Bài 4 | Trình chiếu | Video |
| 2 | Tập đọc | 51 | Nghĩa thầy trò | Trình chiếu | Máy tính |
| 3 | Toán | 126 | Nhân số đo thời gian | Soi bài | Máy soi |
| 4 | Lịch sử |  |  |  |  |
| 5 | TV(BS) | 45 | Ôn LTVC | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 6 | Toán (BS) | 45 | Luyện tập | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 7 | Thể dục | 51 | Môn thể thao tự chọn |  | Còi, sân tập |
| Ba 12/3 | 1 | Đạo đức |  |  |  |  |
| 2 | Chính tả | 26 | Nghe-viết: Lịch sử Ngày Quốc tế Lao động |  | Bảng phụ |
| 3 | Toán | 127 | Chia số đo thời gian | Soi bài | Máy soi |
| 4 | LTVC | 51 | Mở rộng vốn từ: Truyền Thống | Trình chiếu | Máy tính |
| 5 | NN |  |  |  |  |
| 6 | LTVC | 52 | Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu |  | Bảng phụ |
| 7 | TV(BS) | 46 | Ôn TLV | Trình chiếu | Máy tính |
| Tư 13/3 | 1 | Kể chuyện | 26 | Kể chuyện đã nghe, đã đọc |  |  |
| 2 | Toán | 128 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 3 | Tập đọc | 52 | Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân | Trình chiếu | Máy tính |
| 4 | Khoa học |  |  |  |  |
| 5 | Thể dục | 52 | Môn thể thao tự chọn |  | Bóng, dây nhảy |
| 6 | Âm nhạc |  |  |  |  |
| 7 | Kĩ thuật |  |  |  |  |
| Năm 14/3 | 1 | TLV | 51 | Tập viết đoạn đối thoại |  | Bảng phụ |
| 2 | Toán | 129 | Luyện tập chung | Soi bài | Máy soi, HHCN |
| 3 | Mĩ thuật | 26 | Chủ đề 10-Tiết 1 |  |  |
| 4 | Địa lý |  |  |  |  |
| 5 | Toán (BS) | 46 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 6 | Khoa học |  |  |  |  |
| 7 | Đọc sách | 23 | Thư Bác Hồ gửi bác sĩ Vũ Đình Tụng |  | Sách theo chủ đề |
| Sáu 15/3 | 1 | NN |  |  |  |  |
| 2 | Toán | 130 | Vận tốc | Soi bài | Máy soi |
| 3 | TLV | 52 | Trả bài văn tả đồ vật |  | Bảng phụ |
| 4 | GDTT | 46 | SH lớp |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |

**TUẦN 26**

**Thứ Hai ngày 11 tháng 3 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Giáo dục tập thể**

**PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC**

**BÀI 4: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC Ở GIẾNG NƯỚC**

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết nguyên nhân gây ra đuối nước ở giếng nước.

- Nêu được cách phòng tránh đuối nước ở giếng nước

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Sách hướng dẫn Phòng chống đuối nước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Tình huống**  *MT: HS đọc hiểu được nội dung tình huống*  - Yêu cầu HS tự đọc tình huống trang 17  **Hoạt động 2: Tìm hiểu nguyên nhân**  *MT: HS tìm được nguy cơ xảy ra tai nạn với Mai*  Các bước tiến hành:  - Cho HS đọc tìm hiểu nguyên nhân  - Thảo luận nhóm  - GV nhận xét  **Hoạt động 3: Thực hành - Cách xử lý**  **Bài tập 1:**  *MT: HS biết tìm ra ý đúng bài tập*  Các bước tiến hành:  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm bài tập  - Cho HS trình bày  - GV nhận xét  **Bài tập 2**  *MT: HS biết cách phòng chống đuối nước ở giếng*  Các bước tiến hành:  - Nêu yêu cầu bài tập  - Cho HS làm bài  - GV nhận xét  - Hỏi: Em lựa chọn cách nào?    **Bài tập 3**  *MT: HS nêu được cách giúp bạn có nguy cơ ngã xuống giếng*  Các bước tiến hành:  **Trò chơi “Ai tài thế*”***  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm việc cá nhân  - Giơ thẻ chữ  - GV nhận xét  **Bài tập 4: Trải nghiệm cá nhân**  *MT: HS tự mình rút ra bài học về phòng tránh đuối nước*  Cách tiến hành:  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm bài tập  - Cho HS trình bày  - GV kết luận  **Hoạt động 4: Ứng dụng/ Trải nghiệm**  - GV nêu yêu cầu | - HS tự đọc và hiểu nội dung tình huống trang 17  - HS đọc  - Thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét  - HS nêu yêu cầu bài tập  - Lớp làm bài tập  - HS trình bày  - Lớp thảo luận trình bày của bạn và nêu ý kiến  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm việc cá nhân  - Thi đua nêu  - Lớp thảo luận trình bày của bạn và nêu ý kiến  - Thi đua trình bày  - Nhận xét  - Nêu yêu cầu bài tập  - Cá nhân suy nghĩ  - Giơ thẻ chữ – giải thích  - Nhận xét , nêu ý khiến  - Nêu yêu cầu bài tập  - Tự làm bài tập  - HS trình bày suy nghĩ của mình  - Lớp thảo luận trình bày của bạn và nêu ý kiến  - 1 – 2 HS đọc nội dung Ghi nhớ trong sách  - Tìm hiểu nơi ở hoặc gần chỗ ở có giếng nước không (số lượng, ích lợi, có tác hại đối với chúng ta không) để tiết sau báo cáo |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tập đọc**

**NGHĨA THẦY TRÒ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức: -** Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta, nhắc nhở mọi người cần giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp đó.(Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng ca ngợi, tôn kính tấm gương cụ giáo Chu.

**2. Năng lực:** - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất**: Giáo dục các em lòng quý trọng và biết ơn thầy cô giáo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, tivi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS thi đọc thuộc lòng bài *Cửa sông* và trả lời câu hỏi về nội dung bài  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Rèn đọc đúng từ, đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:*  - Gọi HS đọc toàn bài  - Bài này chia làm mấy đoạn?  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm, tìm từ khó, luyện đọc từ khó  - Cho HS luyện đọc theo cặp, thi đọc đoạn trước lớp  - HS đọc cả bài  - GV đọc diễn cảm bài văn | - 1 HS đọc to, lớp theo dõi  - HS chia đoạn: 3 đoạn  *+ Đ1:Từ đầu.....rất nặng*  *+ Đ2: tiếp đến ...tạ ơn thày*  *+ Đ3: còn lại*  - HS nối tiếp nhau đọc bài lần 1, kết hợp luyện đọc từ khó.  - HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2, kết hợp giải nghĩa từ, luyện đọc câu khó.  - HS đọc theo cặp, thi đọc đoạn trước lớp  - 1HS đọc cả bài  - HS theo dõi |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:*Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta, nhắc nhở mọi người cần giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp đó.(Trả lời được các câu hỏi trong SGK).  *\* Cách tiến hành:*  - Cho HS trưởng nhóm điều khiển nhóm nhau trả lời câu hỏi:  + Các môn sinh của cụ giáo Chu đến nhà thầy để làm gì?  - Tình cảm của cụ giáo Chu đối với người thầy đã dạy dỗ cho cụ từ thuở vỡ lòng như thế nào? Tìm những chi tiết biểu hiện tình cảm đó?  - GV giảng thêm: Thầy giáo Chu rất yêu quý kính trọng ng­ười thầy đã dạy mình từ hồi vỡ lòng, ng­ười thầy đầu tiên trong đời cụ.  + Những câu thành ngữ, tục ngữ nào nói lên bài học mà các môm sinh đã nhận được trong ngày mừng thọ cụ giáo Chu?  - GV nhận xét và giải thích cho HS nếu HS giải thích không đúng  - GV: Truyền thống tôn s­­ư trọng đạo đ­­ược mọi thế hệ ng­­ười Việt Nam giữ gìn, bồi đắp và nâng cao. Ng­­ười thầy giáo và nghề dạy học luôn đ­­ược tôn vinh trong xã hội.  - Nêu nội dung chính của bài?  - Trình chiếu ND | - HS thảo luân trả lời câu hỏi  + Các môn sinh đến để mừng thọ thầy, thể hiện lòng yêu quý, kính trọng thầy.  + Chi tiết: Từ sáng sớm đã tề tựu trước sân nhà thầy… dâng biếu thầy những cuốn sách quý...  + Thầy giáo Chu rất tôn kính cụ đồ đã dạy thầy từ thuở vỡ lòng ..Thầy chắp tay cung kính vái cụ đồ  - Tiên học lễ, hậu học văn: Muốn học tri thức phải bắt đầu từ lễ nghĩa, kỉ luật.  - 2 HS nêu  *+ Bài văn ca ngợi truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta, nhắc nhở mọi người cần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp đó.* |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:*Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng ca ngợi, tôn kính tấm gương cụ giáo Chu.  *\* Cách tiến hành:*  - Gọi 3 HS nối tiếp nhau đọc diễn cảm từng đoạn của bài.  - Yêu cầu HS nêu cách đọc  - H­­ướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn: *Từ sáng .. dạ ran*  - GV đọc mẫu  - Cho HS luyện đọc diễn cảm theo cặp  - HS thi đọc | - HS tự phát hiện cách ngắt nghỉ và cách nhấn giọng trong đoạn này.  - 1 vài HS đọc trước lớp  - HS đọc diễn cảm trong nhóm.  - HS theo dõi  - HS luyện đọc diễn cảm  - HS đưa ra ý kiến nhận xét và bình chọn những bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3phút)**  - Cho HS liên hệ về truyền thống tôn sư trọng đạo của bản thân.  - Tìm đọc các câu chuyện nói về truyền thống tôn sư trọng đạo và kể cho mọi người cùng nghe. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**NHÂN SỐ ĐO THỜI GIAN VỚI MỘT SỐ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Biết thực hiện phép nhân số đo thời gian với một số.

**-** Vận dụng để giải một số bài toán có nội dung thực tế.

- HS làm bài 1.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" nêu các đơn vị đo thời gian đã học.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*Biết thực hiện phép nhân số đo thời gian với một số.  *\*Cách tiến hành****:*** | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| *\* H­­ướng dẫn nhân số đo thời gian với một số tự nhiên*  ***Ví dụ 1:***  ***-*** GV nêu bài toán  - Giáo nhiệm vụ cho nhóm trưởng điều khiển nhóm tìm hiểu ví dụ và cách thực hiện phép tính sau đó chia sẻ trước lớp  + Trung bình ng­ười thợ làm xong một sản phẩm thì hết bao nhiêu?  + Muốn biết 3 sản phẩm như­ thế hết bao nhiêu lâu ta làm tính gì?  - Cho HS nêu cách tính  - GV nhận xét, h­­ướng dẫn cách làm  (nh­­ư SGK)  - Cho HS nhắc lại cách đặt tính và cách nhân.  + Khi thực hiện phép nhân số đo thời gian có nhiều đơn vị với một số ta thực hiện phép nhân nh­ư thế nào?  ***Ví dụ 2***:  - Cho HS đọc và tóm tắt bài toán, sau đó chia sẻ nội dung  - Cho HS thảo luận cặp đôi:  + Muốn biết một tuần lễ Hạnh học ở trư­ờng hết bao nhiêu thời gian ta thực hiện phép tính gì?  - HS đặt tính và thực hiện phép tính, 1HS lên bảng chia sẻ cách đặt tính  - Bạn có nhận xét số đo ở kết quả như­ thế nào?(cho HS đổi)  - GV nhận xét và chốt lại cách làm  - Khi nhân các số đo thời gian có đơn vị là phút, giây nếu phần số đo nào lớn hơn 60 thì ta làm gì?  **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Vận dụng để giải một số bài toán có nội dung thực tế.  - HS làm bài 1.  *\*Cách tiến hành:* | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thực hiện nhiệm vụ.  + 1giờ 10 phút  + Ta thực hiện tính nhân 1giờ 10 phút với 3  + HS suy nghĩ , thực hiện phép tính  - 1- 2 HS nêu  1 giờ 10 phút  x 3  3 giờ 30 phút  - HS nêu lại  + Ta thực hiện phép nhân từng số đo theo từng đơn vị đo với số đó  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm , chia sẻ cách tóm tắt  - Ta thực hiện phép nhân  3giờ 15 phút x 5  3giờ 15 phút  x 5  15 giờ 75 phút  - 75 phút có thể đổi ra giờ và phút  - 75 phút = 1giờ 15 phút  15 giờ 75 phút = 16 giờ 15 phút  - Khi nhân các số đo thời gian có đơn vị là phút, giây nếu phần số đo nào lớn hơn 60 thì ta thực hiện chuyển đổi sang đơn vị lớn hơn liền tr­­ước . |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - ChoHS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS tự làm bài và chia sẻ cách làm  - GV nhận xét củng cố cách nhân số đo thời gian với một số tự nhiên  **Bài tập chờ**  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài, tóm tắt rồi giải sau đó chia sẻ trước lớp.  - GV soi bài nhận xét, kết luận  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)** | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS hoàn thành bài, 2 HS lên bảng chữa bài,chia sẻ trước lớp:  4 giờ 23 phút  x 4  16 giờ 92 phút  = 17 giờ 32 phút  12 phút 25 giây 5  12 phút 25 giây  x  5  60 phút125 giây  (125giây = 2phút 5giây)  Vậy : 12phút 25giây 5 = 62phút 5giây  - HS đọc bài, tóm tắt rồi giải sau đó chia sẻ trước lớp  Bài giải  Thời gian bé Lan ngồi trên đu quay là:  1 phút 25 giây x 3 = 4 phút 15 giây  Đáp sô: 4 phút 15 giây |
| - Cho HS vận dụng làm phép tính sau:  a ) 2 giờ 6 phút x 15  b) 3 giờ 12 phút x 9  - Giả sử trong một tuần, thời gian học ở trường là như nhau. Em hãy suy nghĩ tìm cách tính thời gian học ở trường trong một tuần. | - HS nghe và thực hiện  a ) 2 giờ 6 phút x 15 = 30 giờ 90 phút  = 1 ngày 7 giờ 30 phút  b) 3 giờ 12 phút x 9 = 27 giờ 108 phút  = 28 giờ 48 phút  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Củng cố kiến thức về liên kết các câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ. Vận dụng làm các bài tập có liên quan.

**2. Năng lực:** NLtự học và giải quyết vấn đề, NL văn học, NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng con, tivi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  \* Ổn định tổ chức lớp  - Kết nối, giới thiệu bài.  **2. Luyện tập**  **GV đưa bài lên màn hình:**  **Bài 1**. Các câu trong mỗi đoạn vãn dưới đây liên kết với nhau bằng những cách nào ? Từ ngữ nào cho biết điều đó ?  a) Vườn rau của trường mỗi luống do một lớp làm, cám biển đề tên lớp để đánh dấu và chấm điểm thi đua. Mỗi luống trồng các loại rau khác nhau. Ong bướm bay rập rờn trên nền xanh của lá rau trông thật vui mắt.  b) Nét-len khoảng gần bốn mươi tuổi, người gốc Ca-na-đa. Anh xuất thân từ một gia đình gốc rễ lâu đời ở thành phố Quê-bếch, thuộc dòng dõi những thuỷ thủ can trường, vẻ bề ngoài của anh làm mọi người chú ý, đặc biệt là đôi mắt cương nghị, ánh lên vẻ rắn rỏi, từng trải.  **Bài 2**: Điền từ thích hợp vào chỗ chám  Tính biệt lập của mỗi ngôi làng trước đây được thể hiện ở luỹ tre làng. ………… bao trùm xung quanh làng……………. là một thành luỹ rất kiên cố, đốt không cháy, trèo không được, đào không qua”.  **Bài 3**: Gạch dưới những từ ngữ cùng chỉ một sự vật, có tác dụng liên kết trong đoạn văn sau:  Những cánh hoa mỏng manh, rơi rơi, rắc đầy trên mặt ao. Mấy chú cá rô tưởng mồi, ngoi lên, chỉ thấy đâu đây những chiếc thuyền tím. Chiếc thuyền hoa chòng chành, hòa mình với màu tím của nước chiều.  - Chữa bài – NX  - Chốt đúng  **3. Củng cố:**  - NX tiết học. | - Múa hát tập thể  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nhận xét, bổ sung  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về cộng, trừ, nhân, chia số đo thời gian.

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy tính, ti vi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  **Câu 1:**Tính:  a) (3 giờ 40 phút + 2 giờ 25 phút) ×3×3  b) (5 phút 35 giây+ 6 phút 21 giây) :4  c) 12 phút 3 giây  + 4 phút 12 giây :4  d) 90 giờ 81 phút :3:3  **Câu 2:** Mỗi tuần lễ Bình  học ở lớp 6 tiết Tiếng Anh và 5 tiết Toán, trung bình mỗi tiết học trong 40 phút. Hỏi trong một tuần , Bình học hai môn Toán và Tiếng Anh ở lớp hết bao nhiêu thời gian?  **Câu 3:**Lý làm một bài tập hết 1 phút 12 giây, thời gian Công làm bài tập đó gấp 3 lần thời gian Lý làm. Hỏi Công làm bài tập đó trong bao lâu?  - Nêu bài giải  - Áp dụng dạng toán gì?  **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS múa hát  - HS làm nháp  - Chia sẻ  - Nêu cách làm  - HS nêu đề bài  - HS làm vở  - Soi bài  - HS làm vở  - Soi bài  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn một số nội dung môn thể thao tự chọn, học mới tâng cầu bằng mu bàn chân hoặc ném bóng (150g) trúng đích (đích cố định hoặc di chuyển). Yêu cầu thực hiện

cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Chơi trò chơi: Chuyền và bắt bóng tiếp sức. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động, tích cực.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị dụng cụ cho trò chơi và 2- 4 quả bóng.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp - tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  ***B. Phần cơ bản:***  ***a) Môn thể thao tự chọn:*** Đá cầu  - Học tâng cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác  + GV làm mẫu, giải thích động tác-cán sự làm mẫu.  - Ôn chuyền cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác.  + 1 nhóm làm mẫu.  + HS nhắc lại những điểm cơ bản của động tác.  ***2. Chơi trò chơi: “Chuyền và bắt bóng tiếp sức”***  - HS nêu tên trò chơi và quy định chơi.  - HS tham gia chơi.  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 – 22’**  8-10’  10- 12’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🛉🚺🚹🚹🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Ba ngày 12 tháng 3 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 2: Chính tả**

**LỊCH SỬ NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG (Nghe- viết)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức: -** Nghe - viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn.

**-** Tìm được các tên riêng theo yêu cầu của BT2 và nắm vững quy tắc viết hoa tên riêng nước ngoài, tên ngày lễ.

**-** Giáo dục và rèn cho HS ý thức viết đúng và đẹp.

- Nhận biết công dụng của dấu gạch nối gồm bài 1 (Nghe-viết Lịch sử Ngày Quốc tế Lao động); bài 2 (Tác giả bài Quốc tế ca).

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bút dạ, bảng nhóm, bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS tổ chức thi viết lên bảng các tên riêng chỉ ngư­ời n­ước ngoài, địa danh n­ước ngoài  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS lên bảng thi viết các tên*:* Sác –lơ, Đác –uyn, A - đam, Pa- xtơ, Nữ Oa, Ấn Độ...  - HS nghe  - HS mở vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:***  *Tìm hiểu nội dung đoạn văn*  - Gọi HS đọc đoạn văn  - Nội dung của bài văn là gì?  *H­­ướng dẫn viết từ khó*  - Yêu cầu HS tìm các từ khó dễ lẫn  - Yêu cầu HS đọc và viết một số từ khó  - Nêu quy tắc viết hoa tên ngư­­ời, tên địa lí n­­ớc ngoài?  - GV nhận xét, nhắc HS ghi nhớ cách viết hoa tên riêng, tên địa lí nư­­ớc ngoài  + Lư­­u ý HS: Ngày Quốc tế lao động là tên riêng của ngày lễ nên ta cũng viết hoa.. | - 2 HS đọc, lớp đọc thầm  - Bài văn giải thích lịch sử ra đời Ngày Quốc tế lao động.  - HS tìm và nêu các từ : Chi-ca - gô, Mĩ, Ban - ti - mo, Pít- sbơ - nơ  - HS đọc và viết  - 2 HS nối tiếp nhau trả lời, lớp nhận xét và bổ sung |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Nghe - viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn.  *\*Cách tiến hành:*  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. | - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:*  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. | - Thu bài chấm  - HS nghe |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:* Tìm được các tên riêng theo yêu cầu của BT2 và nắm vững quy tắc viết hoa tên riêng nước ngoài, tên ngày lễ.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  -Gọi HS đọc yêu cầu và mẩu chuyện *Tác giả bài Quốc tế ca*  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp. Nhắc HS dùng bút chì gạch d­ưới các tên riêng tìm đư­ợc trong bài và giải thích cho nhau nghe về cách viết những tên riêng đó.  -1 HS làm trên bảng phụ, HS khác nhận xét  ***-*** GV chốt lại các ý đúng và nói thêm để HS hiểu  + Công xã Pa- ri: Tên một cuộc cách mạng. Viết hoa chữ cái đầu  + Quốc tế ca: tên một tác phẩm, viết hoa chữ cái đầu.  - Em hãy nêu nội dung bài văn ? | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS làm bài theo cặp dùng bút chì gạch chân d­­ưới các tên riêng và giải thích cách viết hoa các tên riêng đó: VD*:* Ơ- gien Pô- chi - ê; Pa - ri; Pi- e Đơ- gây- tê.... là tên ng­­ười nư­­ớc ngoài đ­­ược viết hoa mỗi chữ cái đầu của mỗi bộ phận, giữa các tiếng trong một bộ phận đ­­ược ngăn cách bởi dấu gạch.  - Lịch sử ra đời bài hát, giới thiệu về tác giả của nó. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Cho HS viết đúng các tên sau:  pô-cô, chư-pa, y-a-li  - Về nhà luyện viết các tên riêng của Việt Nam và nước ngoài cho đúng quy tắc chính tả. | - HS viết lại: Pô-cô, Chư-pa, Y-a-li  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán**

**CHIA SỐ ĐO THỜI GIAN CHO MỘT SỐ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Biết thực hiện phép chia số đo thời gian cho một số.

- Vận dụng để giải một số bài toán có nội dung thực tế.

- HS làm bài 1.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**2. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Điền đúng, điền nhanh"   |  |  | | --- | --- | | 2giờ 34 phút x 5 |  | | 5 giờ 45 phút x 6 |  | | 2,5 phút x 3 |  | | 4 giờ 23 phút x 4 |  |   - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết thực hiện phép chia số đo thời gian cho một số.  *\*Cách tiến hành****:*** | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  -HS ghi vở |
| ***Ví dụ 1:***  - GV cho HS nêu bài toán  - Muốn biết mỗi ván cờ Hải thi đấu hết bao nhiêu thời gian ta làm thế nào?  - GV nêu đó là phép chia số đo thời gian cho một số. Hãy thảo luận và thực hiện cách chia  - GV nhận xét các cách HS đ­ưa ra và giới thiệu cách chia như­ SGK  - Khi thực hiện chia số đo thời gian cho một số chúng ta thực hiện như­ thế nào?  - GV hướng dẫn HS cách đặt tính  ***Ví dụ 2***  - GVcho HS đọc bài toán và tóm tắt  - Muốn biết vệ tinh nhân tạo đó quay một vòng quanh trái đất hết bao lâu ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS đặt tính và thực hiện phép chia.  - GV nhận xét và giảng lại cách làm  - GV chốt cách làm:  **3. HĐ luyện tập, thực hành:*(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Vận dụng để giải một số bài toán có nội dung thực tế.  - HS làm bài 1.  *\*Cách tiến hành:* | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - Ta thực hiện phép chia :  42 phút 30 giây :3  - HS thảo luận theo cặp và trình bày cách làm của mình tr­ước lớp  - HS quan sát và thảo luận  42 phút 30 giây:3 =14 phút 10 giây  - Ta thực hiện chia từng số đo theo từng đơn vị cho số chia.  - HS theo dõi.  -1 HS đọc và tóm tắt  - Ta thực hiện phép chia 7 giờ 40 phút : 4  7 giờ 40 phút 4  3 giờ = 180 phút 1 giờ 55 phút  220 phút  20 phút  0  - HS nhắc lại cách làm |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - ChoHS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS tự làm bài chia sẻ  - GV soi bài nhận xét củng cố cách chia số đo thời gian với một số tự nhiên  **Bài tập chờ**  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài, tóm tắt rồi giải sau đó áo cáo giáo viên  - GV soi bài nhận xét, kết luận | - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở, chia sẻ trước lớp lớp  a) 24 phút 12 giây: 4  24phút 12giây 4  0 12giây 6 phút 3 giây  0  b) 35giờ 40phút : 5  35giờ 40phút 5  0 7 giờ 8 phút  40 phút  0  c) 10giờ 48phút : 9  10giờ 48phút 9  1giờ = 60phút 1giờ 12phút  108phút  18  0  d) 18,6phút : 6  18,6phút 6  0 6 3,1 phút  0  - HS đọc bài, tóm tắt rồi giải sau đó báo cáo giáo viên  Bài giải  Thời gian người đó làm việc là:  12 giờ - 7 giờ 30 phút = 4 giờ 30 phút  Trung bình người đó làm 1 dụng cụ hết số thời gian là:  4 giờ 30 phút : 3 = 1 giờ 30 phút  Đáp số: 1 giờ 30 phút |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Chia sẻ với mọi người về cách chia số đo thời gian.  - Cho HS về nhà làm bài toán sau:  Một xe ô tô trong 1 giờ 20 phút đi được 50km. Hỏi xe ô tô đó đi 1km hết bao nhiêu thời gian ? | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUYỀN THỐNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức: -** Biết một số từ liên quan đến *truyền thống* dân tộc.

**-** Hiểu nghĩa từ ghép Hán Việt: *Truyền thống* gồm từ *truyền* ( trao lại, để lại cho người sau, đời sau) và từ *thống* (nối tiếp nhau không dứt); làm được các BT1, 2, 3.

**2. Năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục lòng tự hào về truyền thống dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm, từ điển

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" lấy VD về cách liên kết câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ  - Gọi HS đọc thuộc lòng phần ghi nhớ  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS đọc  - HS nhận xét  - Ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết một số từ liên quan đến *truyền thống* dân tộc.  - Hiểu nghĩa từ ghép Hán Việt: *Truyền thống* gồm từ *truyền* ( trao lại, để lại cho người sau, đời sau) và từ *thống* (nối tiếp nhau không dứt); làm được các BT2, 3.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp, 1 nhóm làm vào bảng và nêu kết quả  - GV chốt lại lời giải đúng và cho HS nêu nghĩa của từng từ  **Bài 3: HĐ cá nhân**  -Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài  - Yêu cầu HS tự làm bài. Gợi ý HS dùng bút chì gạch một gạch ngang các từ ngữ chỉ ngư­­­ời, hai gạch d­ưới từ chỉ sự vật.  - Gọi HS làm bảng dán lên bảng, đọc các từ mình tìm đ­ược, HS khác nhận xét và bổ sung .  - GV nhận xét, chốt ý đúng. | - HS đọc yêu cầu  - HS hoạt động theo cặp. 1 nhóm làm vào bảng nhóm gắn lên bảng.  + *Truyền* có nghĩa là trao lại cho ng­­ười khác: *truyền nghề, truyền ngôi; truyền thống.*  *+ Truyền* có nghĩa là lan rộng: *truyền bá , truyền hình; truyền tin; truyền tụng.*  *+ Truyền* có nghĩa là nhập, đưa vào cơ thể: *truyền máu; truyền nhiễm*.  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS tự làm bài vào vở.1 HS làm vào bảng nhóm, chia sẻ kết quả  + Những từ ngữ chỉ ng­­­ười gợi nhớ đến lịch sử và truyền thống dân tộc : *các vua Hùng, cậu bé làng Gióng, Hoàng Diệu, Phan Thanh Giản*  *+* Những từ ngữ chỉ sự vật gợi nhớ đến lịch sử và truyền thống dân tộc: *nắm tro bếp thuở các vua Hùng dựng n­­ước, mũi tên đồng Cổ Loa...* |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Nêu những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam ?  - Về nhà tìm các thành ngữ nói về truyền thống của dân tộc ta ? | - HS nêu: truyền thống cách mạng, truyền thông yêu nước, truyền thống đoàn kết,...  - HS nghe và thực hiện: Uống nước nhớ nguồn, tôn sư trọng đạo,.. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 3: Luyện từ và câu**

**LUYỆN TẬP THAY THẾ TỪ NGỮ ĐỂ LIÊN KẾT CÂU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:-** Hiểu và nhận biết được những từ chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương và những từ dùng để thay thế trong BT1.

**-** Thay thế được những từ ngữ lặp lại trong hai đoạn văn theo yêu cầu của BT2.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ ghi bài 1 phần nhận xét, bảng nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Chiếc hộp bí mật", nội dung do GV gợi ý:  + Nêu nghĩ của từ *truyền thống* và đặt câu với từ đó.  + Nêu một từ ngữ chỉ sự vật gợi nhớ đến nhân vật lịch sử  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nhận xét  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*Hiểu và nhận biết được những từ chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương và những từ dùng để thay thế trong BT1; thay thế được những từ ngữ lặp lại trong hai đoạn văn theo yêu cầu của BT2.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cặp đôi**  ***-***Cho HS đọc yêu cầu và nội dung bài - - Gợi ý HS đánh số thứ tự câu văn, dùng bút chì gạch chân d­ưới những từ ngữ chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên  Vư­ơng.  - Cho HS trình bày kết quả  - Việc dùng các từ ngữ khác thay thế cho nhau như vậy có tác dụng gì?  - GV nhận xét và chốt lời giải đúng.  *Chú ý:* Liên kết câu bằng cách dùng đại từ thay thế, có tác dụng tránh làm trùng lặp và rút gọn văn bản. Còn việc dùng từ đồng nghĩa hoặc dùng từ ngữ cùng chỉ về một đối tư­ợng để liên kết (nh­ư đoạn trên) có tác dụng tránh lặp, cung cấp thêm thông tin phụ (làm rõ thêm về đối t­ượng)  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  ***-***HS đọc yêu cầu của bài  - Bài có mấy yêu cầu?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Gọi HS phát biểu nêu nhận xét về 2 đoạn văn.  - GV nhận xét, kết luận | | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS hoạt động theo cặp: tìm những từ ngữ nói về Phù Đổng Thiên Vương.  - Phù Đổng Thiên V­ương, trang nam nhi, tráng sĩ ấy, ng­ười con trai làng Phù Đổng  + Tác dụng: tránh lặp từ, làm cho diễn đạt sinh động hơn.  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - 2 yêu cầu:  + Xác định từ lặp lại  + Thay thế những từ ngữ đó bằng đại từ hoặc từ đồng nghĩa.  - HS làm bài theo cặp  - HS trao đổi so sánh cách diễn đạt của 2 đoạn văn và nêu kết quả.  VD : (1) Triệu Thị Trinh quê ở vùng núi Quan Yên ( Thanh Hoá ) .( 2 ) Triệu Thị Trinh xinh xắn, tính cách mạnh mẽ, thích võ nghệ ......  Có thể thay: (2 ) Ng­ười thiếu nữ họ Triệu ...(3 ) Nàng ...... |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Chia sẻ với mọi người về cách thay thế từ ngữ để liên kết câu.  - Về nhà viết một đoạn văn có dùng cách thay thế từ ngữ để liên kết câu. | | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN TẬP LÀM VĂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại cấu tạo bài văn tả đồ vật

- Lập dàn ý cho bài văn tả đồ vật

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  a. Ôn lại cấu tạo bài văn tả đồ vật  - Bài văn tả đồ vật gồm mấy phần? Đó là những phần nào?  - Nêu nội dung của từng phần?  b. Lập dàn ý  - GV đưa đề bài: Lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả đồ vật trong viện bảo tàng hoặc trong nhà truyền thống.  - GV gợi ý:  **a) Mở bài:**Giới thiệu đồ vật trong viện bảo tàng hoặc trong nhà truyền thống mà em muốn miêu tả  Gợi ý:   * Đồ vật đó có tên là gì? Đồ vật đó xuất hiện vào giai đoạn lịch sử nào? Vì sao lại được đưa vào bảo tàng hoặc nhà truyền thống * Lý do gì khiến em đến viện bảo tàng hoặc nhà truyền thống để nhìn thấy đồ vật đó?   **b) Thân bài:**   * Đồ vật đó được trưng bày ở vị trí nào trong bảo tàng hoặc nhà truyền thống? * Đồ vật đó được đặt trên bục, bàn hay treo lên tường? * Người ta sử dụng gì để bảo vệ và ngăn cách đồ vật đó với người tham quan? * Đồ vật đó có hình dáng và kích thước như thế nào? * Dáng vẻ của đồ vật đó so với ban đầu có bị hao mòn nhiều không? Sự hao mòn đó là do thời gian hay do tác động ngại lực nào? * Màu sắc và đặc điểm cấu tạo của đồ vật đó có gì đặc biệt? * Câu chuyện phía sau đồ vật đó khiến nó có giá trị to lớn và được đưa vào bảo tàng hoặc nhà truyền thống? * Khi biết được câu chuyện về đồ vật đó, em có suy nghĩ như thế nào?   **c) Kết bài:**   * Tình cảm của em dành cho đồ vật vừa miêu tả * Giá trị tinh thần của đồ vật đó đối với mọi người   - GV nhận xét chung, chỉnh sửa cho HS  **3. Củng cố:**  - Nhắc nhở HS chưa làm xong bài về nhà hoàn thành.  - NX tiết học | - HS hát  - HS nêu: 3 phần  - HS nêu – NX  - HS đọc đề  - HS đọc dàn ý  - HS lập dàn ý chi tiết  - Đọc dàn ý  - Nhận xét – bổ sung  - HS nghe thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Tư ngày 13 tháng 3 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:-** Tìm được câu chuyện đã nghe, đã đọc về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam.

**-** Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam; hiểu nội dung chính của câu chuyện.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách, báo, truyện về truyền thống hiếu học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** (3’)  - Cho học sinh thi nối tiếp kể lại các câu chuyện: ***Vì muôn dân***  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi kể  - HS nhận xét  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (8’)  *\* Mục tiêu:*Tìm được câu chuyện đã nghe, đã đọc về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam.  *\* Cách tiến hành:*  - Gọi HS đọc đề  - GV gạch chân những từ trọng tâm ca ngợi hòa bình, chống chiến tranh.  - GV nhắc HS một số câu chuyện các em đã học về đề tài này và khuyến khích HS tìm những câu chuyện ngoài SGK  - Gọi HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể | - HS đọc đề bài  Đề bài:*Hãy kể lại một câu chuyện em đã nghe hoặc đã học nói về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam.*  - HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(23 phút)**  *\* Mục tiêu:* Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam; hiểu nội dung chính của câu chuyện.  *\* Cách tiến hành:*  - Kể trong nhóm  - GV đi giúp đỡ từng nhóm. Gợi ý HS trao đổi về ý nghĩa câu chuyện:  +Chi tiết nào trong truyện làm bạn nhớ nhất?  + Hành động nào của nhân vật làm bạn nhớ nhất?  + Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?  + Bạn hiểu điều gì qua câu chuyện?  - Học sinh thi kể trước lớp  - GV tổ chức cho HS bình chọn.  + Bạn có câu chuyện hay nhất?  + Bạn kể chuyện hấp dẫn nhất?  - Giáo viên nhận xét và đánh giá. | - HS kể trong nhóm  - Học sinh thi kể trước lớp và trao đổi cùng bạn.  - HS khác nhận xét bạn kể chuyện theo các tiêu chí đã nêu.  - Lớp bình chọn |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (3’)  - Chia sẻ với mọi người về các tấm gương hiếu học mà em biết  - Về nhà kể lại câu chuyện cho mọi người trong gia đình cùng nghe. | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Biết nhân, chia số đo thời gian.

**-**Vận dụng tính giá trị của biểu thức và giải các bài toán có nội dung thực tế.

- HS làm bài 1(c,d), bài 2(a,b), bài 3, bài 4.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" nội dung các câu hỏi về các đơn vị đo thời gian.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*Biết nhân, chia số đo thời gian.  -Vận dụng tính giá trị của biểu thức và giải các bài toán có nội dung thực tế.  - HS làm bài 1(c,d), bài 2(a,b), bài 3, bài 4.  *\* Cách tiến hành:* | - HS chơi trò chơi  - HS nhận xét  - HS ghi vở | |
| **Bài 1(c,d) :HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Giáo viên nhận xét chữa bài.  -Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện nhân, chia số đo thời gian  **Bài 2(a,b) : HĐ cá nhân**  -Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - Giáo viên và học sinh nhận xét  **Bài 3: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc đề bài  - Giáo viên gọi học sinh thảo luận nhóm tìm cách giải rồi chia sẻ kết quả  - Giáo viên soi bài nhận xét, chữa bài.  **Bài 4: HĐ cá nhân**  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - Giáo viên nhận xét, kết luận  **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Cho HS làm phép tính sau:  3,75 phút x 15 = ....  6,15 giây x 20 = .....  - Cho HS về nhà làm bài sau:  *Một ôtô đi từ A đến B hết 3,2 giờ và đi từ B về A hết 2 giờ 5 phút. Hỏi thời gian đi từ A đến B nhiều hơn thời gian đi từ B về A là bao nhiêu phút ?* | | - Tính  - Học sinh thực hiện nhân, chia số đo thời gian, sau đó chia sẻ kết quả:  c) 7 phút 26 giây x 2 = 14 phút 52 giây  d) 14 giờ 28 phút : 7 = 2 giờ 4 phút.  - Tính  - Học sinh thực hiện tính giá trị biểu thức với số đo thời gian.  a) (3 giờ 40 phút + 2 giờ 25 phút) x 3  = 6 giờ 5 phút x 3  = 18 giờ 15 phút  b) 3 giờ 40 phút + 2 giờ 25 phút x 3  = 3 giờ 40 phút + 7 giờ 15 phút  = 10 giờ 55 phút  - Học sinh nêu yêu cầu đầu bài toán.  - Học sinh lên bảng giải bài toán theo 2 cách, chia sẻ kết quả:  Giải  Cách 1: Số sản phẩm làm trong 2 tuần  7 + 8 = 15 (sản phẩm)  Thời gian làm 15 sản phẩm là:  1 giờ 8 phút x 15 = 17 (giờ)  Đáp số: 17 giờ  Cách 2: Thời gian làm 7 sản phẩm là:  1 giờ 8 phút x 7 = 7 giờ 56 phút  Thời gian làm 8 sản phẩm:  1 giờ 8 phút x 8 = 9 giờ 4 phút  Thời gian làm số sản phẩm trong 2 lần là:  7 giờ 56 phút + 9 giờ 4 phút = 17 giờ  Đáp số: 17 giờ  - Điền dấu >;< = thích hợp vào chỗ chấm  - Học sinh tự giải vào vở sau đó chia sẻ kết quả  45, giờ > 4 giờ 5 phút  8 giờ 16 phút – 1 giờ 25 phút  = 2 giờ 17 phút x 3  = 6 giờ 51 phút  26 giờ 25 phút : 5  = 2 giờ 40 phút + 2 giờ 45 phút  = 5 giờ 17 phút  - HS làm bài:  3,75 phút x 15 = 56,25 giờ  6,15 giây x 20 = 123 giây = 2 phút 3 giây.  Giải  Đổi 3,2 giờ = 3 giờ 12 phút  Thời gian đi từ A đến B nhiều hơn từ B về A là:  3giờ 12 phút -2 giờ 5 phút =1 giờ 7 phút  Đáp số : 1 giờ 7 phút |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tập đọc**

**HỘI THỔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:-** Hiểu nội dung và ý nghĩa: Lễ hội thổi cơm thi ở Đồng Vân là nét đẹp văn hoá của dân tộc (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn phù hợp với nội dung miêu tả.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục truyền thống yêu nước, giữ gìn bản sắc dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên:Máy tính, màn hình TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HSthi đọc nối tiếp bài “Nghĩa thầy trò”  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi vở | - HS thi đọc  - HS nhận xét  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:*- Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:*  - HS đọc toàn bài một lượt  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm, báo cáo tìm từ khó đọc  - Đọc nối tiếp từng đoạn, báo cáo tìm câu khó đọc.  - Cho HS thi đọc đoạn trước lớp  - HS đọc cả bài  - GV đọc diễn cảm bài văn | - Một học sinh đọc bài, cả lớp đọc thầm chia đoạn:  - HS nối tiếp nhau đọc bài lần 1 trong nhóm, kết hợp luyện đọc từ khó.  - HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2 trong nhóm, kết hợp giải nghĩa từ, luyện đọc câu khó.  - Học sinh đọc đoạn trước lớp.  -1 HS đọc cả bài  - HS nghe |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu nội dung và ý nghĩa: Lễ hội thổi cơm thi ở Đồng Vân là nét đẹp văn hoá của dân tộc (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).  *\* Cách tiến hành:*  - Cho HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi sau dó chia sẻ trước lớp:  1. Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân bắt nguồn từ đâu?  2. Kể lại việc lấy lửa trước khi nấu cơm?  3. Tìm những chi tiết cho thấy thành viên của mỗi hội thổi cơm thi đều phối hợp nhịp nhàng, ăn ý với nhau?  4. Tại sao nói việc giật giải trong cuộc thi là “niềm tự hào khó có gì sánh nổi đối với dân làng”?  - Giáo viên tóm tắt nội dung chính. | - HS thảo luận, chia sẻ trước lớp:  - Bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên bờ sông Đáy ngày xưa.  - Khi tiếng trống hiệu vừa dứt, bốn thành viên … cho cháy thành ngọn lửa.  - Mỗi người một việc: Người ngồi vót những thanh tre già thành những chiếc đũa bông, .. thành gạo người thì lấy nước thổi cơm.  - Vì giật được giải trong cuộc thi là bằng chứng cho thấy đội thi rất tài giỏi, khéo léo, nhanh nhẹn thông minh của cả tập thể.  - HS nghe |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:*Biết đọc diễn cảm bài văn phù hợp với nội dung miêu tả.  *\* Cách tiến hành:*  - HS nối tiếp nhau đọc toàn bài  - Giáo viên chọn 1 đoạn tiêu biểu rồi hướng dẫn cả lớp đọc diễn cảm.  - Thi đọc  - GV và HS bình chọn người đọc hay nhất. | - Cả lớp theo dõi tìm giọng đọc đúng  - Học sinh luyện đọc diễn cảm.  - HS thi đọc diễn cảm  - HS bình chọn |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Qua bài tập đọc trên, em có cảm nhận gì ? | - HS nêu: Em cảm thấy cha ông ta rất sáng tạo, vượt khó trong công cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm. |
| - Về nhà tìm hiểu về các lễ hội đặc sắc ở nước ta và chia sẻ kết quả với mọi người. | - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Thể dục**

**MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn một số nội dung môn thể thao tự chọn, học mới tâng cầu bằng mu bàn chân hoặc ném bóng (150g) trúng đích (đích cố định hoặc di chuyển). Yêu cầu thực hiện

cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Chơi trò chơi: Chạy đổi chỗ vỗ tay nhau. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động, tích cực.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị dụng cụ cho trò chơi và cầu đá.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp - tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  ***B. Phần cơ bản:***  ***a) Môn thể thao tự chọn:*** Đá cầu  - Học tâng cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác  + GV làm mẫu, giải thích động tác-cán sự làm mẫu.  - Ôn chuyền cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác.  + 1 nhóm làm mẫu.  + HS nhắc lại những điểm cơ bản của động tác.  ***2. Chơi trò chơi: “Chạy đổi chỗ vỗ tay nhau”***  - HS nêu tên trò chơi và quy định chơi.  - HS tham gia chơi.  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 – 22’**  8-10’  10- 12’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🛉🚺🚹🚹🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Năm ngày 14 tháng 3 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Tập làm văn**

**TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:-** Nắm được nội dung câu chuyện để viết đoạn đối thoại đúng yêu cầu.

**-** Dựa theo truyện Thái Sư Trần Thủ Độ và gợi ý của GV, viết tiếp được các lời đối thoại trong màn kịch đúng nội dung văn bản.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS thi đọc lại màn kịch *Xin Thái s­­ư tha cho* đã đ­­ược viết lại.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc  - HS nhận xét  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*Dựa theo truyện Thái Sư Trần Thủ Độ và gợi ý của GV, viết tiếp được các lời đối thoại trong màn kịch đúng nội dung văn bản.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu và đoạn trích *Thái s­­ư Trần Thủ Độ* thảo luận cặp đôi:  + Các nhân vật trong đoạn trích là những ai?  + Nội dung của đoạn trích là gì?  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Gọi 3 HS đọc yêu cầu, nhân vật, cảnh trí, thời gian gợi ý đoạn đối thoại  - GV nhắc HS :  + SGK đã cho sẵn gợi ý ... Nhiệm vụ của các em là viết tiếp các lời thoại dựa theo 6 gợi ý để hoàn chỉnh màn kịch .  + Khi viết, chú ý thể hiện tính cách của các nhân vật: Thái s­­ư, phu nhân, ng­­ười quân hiệu.  - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm, sử dụng một nhóm viết trên bảng phụ  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét, bổ sung  - Gọi các nhóm khác đọc tiếp lời thoại của nhóm.  **Bài 3**: **HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu bài tập  - Tổ chức cho HS diễn màn kịch trên trong nhóm.  \* Gợi ý HS:Khi diễn kịch không phụ thuộc quá vào lời thoại, ng­­ười dẫn chuyện phải giới thiệu màn kịch, nhân vật, cảnh trí, thời gian xảy ra câu chuyện  - Tổ chức cho HS diễn kịch tr­­ước lớp  - Nhận xét và bình chọn nhóm diễn kịch hay | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  + Trần Thủ Độ, Linh Từ Quốc Mẫu, người quân hiệu và một số gia nô.  + Linh Từ Quốc Mẫu khóc lóc phàn nàn với chồng vì bà bị kẻ dưới coi thường. Trần Thủ Độ cho bắt người quân hiệu đó đến và kể rõ sự tình. Nghe xong ông khen ngợi và ban thưởng cho người quân hiệu.  - 3 HS nối tiếp nhau đọc từng phần của bài tập 2  - HS theo dõi  - HS làm bài theo nhóm bàn  - 1 nhóm trình bày bài của mình, lớp theo dõi nhận xét  - Các nhóm khác đọc lời thoại của nhóm mình  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS trao đổi theo nhóm, phân vai đọc và diễn lại màn kịch theo các vai: + Ng­­ười dẫn chuyện  + Trần Thủ Độ  + Linh Từ Quốc Mẫu  + Ngư­­ời quân hiệu  - 2-3 nhóm diễn kịch trư­ớc lớp |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Chia sẻ với mọi người về nội dung đoạn kịch và ý nghĩa của nó.  - Dặn HS về nhà viết đoạn đối thoại cho hay hơn | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. kiến thức**

**-**Biết cộng, trừ, nhân, chia số đo thời gian.

- Vận dụng để giải các bài toán có nội dung thực tế.

- HS làm bài 1, bài 2a, bài 3, bài 4(dòng 1, 2).

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực

giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5phút)**  - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Hoạt động thực hành: (28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết cộng, trừ, nhân, chia số đo thời gian.  - Vận dụng để giải các bài toán có nội dung thực tế.  - HS làm bài 1, bài 2a, bài 3, bài 4(dòng 1, 2).  *\* Cách tiến hành:* | - HS hát  - HS ghi vở | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS tự làm bài và chia sẻ  - GV nhận xét và kết luận, củng cố về cách cộng, trừ, nhân, chia số đo thời gian.    **Bài 2a: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu bài  - Cho HS nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính trong mỗi biểu thức.  - HS tự làm bài, GV giúp đỡ HS còn chậm  + Yêu cầu HS so sánh hai dãy tính trong mỗi phần cho biết vì sao kết quả lại khác nhau?  - GV nhận xét và chốt kết quả đúng  **Bài 3: HĐ cặp đôi**  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Cho HS thảo luận nhóm đôi nêu cách làm. Khuyến khích HS tìm nhiều cách giải khác nhau.  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 4(dòng 1, 2): HĐ nhóm**  - HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS đọc thời gian đến và đi của từng chuyến tàu.  - Cho HS thảo luận nhóm tìm cách làm sau đó chia sẻ  - GV chốt lại kết quả đúng  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Cho HS làm bài sau:  Chú Tư làm chi tiết máy thứ nhất làm hết 1 giờ 45 phút, chi tiết máy thứ hai làm hết 1 giờ 35 phút, chi tiết máy thứ ba làm hết 2 giờ 7 phút. Hỏi chú Tư làm cả ba chi tiết máy hết bao nhiêu thời gian?  - Vận dụng các phép tính với số đo thời gian trong thực tế. | | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS làm bài vào vở, sau đó HS lên bảng làm bài, chia sẻ  a) 17 giờ 53 phút + 4 giờ 15 phút  = 22 giờ 8 phút  b) 45 ngày 23 giờ – 24 ngày 17 giờ  = 21 ngày 6 giờ  6 giờ 15 phút x 6 = 37 giờ 30 phút  c) 21 phút 15 giây : 5 = 4 phút 15 giây  - 1 HS đọc  - HS nêu lại thứ tự thực hiện các phép tính trong mỗi biểu thức.  - HS làm bài vào vở, sau đó HS làm bài trên bảng, chia sẻ cách làm  - HS so sánh và nêu (…vì thứ tự thực hiện các phép tính trong mỗi dãy tính là khác nhau)  a) (2 giờ 30 phút + 3 giờ 15 phút ) x 3  = 5 giờ 45 phút x 3  = 15 giờ 135 phút hay 17 giờ 15 phút  2 giờ 30 phút + 3 giờ 15 phút x 3  = 2 giờ 30 phút + 9 giờ 45 phút  = 11 giờ 75 phút hay 12 giờ 15 phút  - Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:  - HS làm bài theo cặp, trình bày kết quả.  Hẹn : 10 giờ 40 phút  Hương đến : 10 giờ 20 phút  Hồng đến : muộn 15 phút  Hương chờ Hồng: …? phút  A. 20 phút B. 35phút  C. 55 phút D. 1giờ 20 phút  Đáp án B: 35 phút  - HS đọc  - Cả lớp theo dõi  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện HS chia sẻ kết quả  Bài giải  Thời gian đi từ Hà Nội đến Hải Phòng là:  8 giờ 10 phút - 6 giờ 5 phút = 2 giờ 5 phút  Thời gian đi từ Hà Nội đến Lào Cai là:  (24 giờ – 22 giờ) + 6 giờ = 8 giờ.  Đáp số: 8 giờ  - HS nghe  Giải  Hai chi tiết đầu chú Tư làm hết là:  1 giờ 45 phút + 1 giờ 35phút = 3 giờ 20 phút  Cả ba chi tiết chú Tư làm hết thời gian là:  3 giờ 20 phút + 2 giờ 7 phút = 5 giờ 27 phút  Đáp số: 5 giờ 27 phút  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 5: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về cách cộng, trừ số đo thời gian.

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  Bài 1: Trên cùng một đoạn đường Bình chạy hết 5 phút 59 giây, An chạy hết 4 phút 58 giây. Hỏi An chạy nhanh hơn Bình bao nhiêu giây?  **Bài 2:**Một ô tô đi từ Đà Nẵng đến Huế hết 3 giờ 10 phút, rồi lại từ Huế trở về Đà Nẵng hết 3 giờ 30 phút vì trên đường đi ô tô dừng nghỉ 30 phút. Hỏi thời gian ô tô đi từ Đà Nẵng đến Huế rồi lại từ Huế về Đà Nẵng hết bao lâu?  **Bài 3:**Một người tham gia đua xe đạp, quãng đường đầu tiên đi hết 21 phút 13 giây, quãng đường thứ hai hết 23 phút 18 giây. Hỏi người đó đi cả hai quãng đường hết bao nhiêu thời gian?  **Bài 4:**Hương và Hồng hẹn gặp nhau lúc 10 giờ 40 phút sáng. Hương đến chỗ hẹn lúc 10 giờ 20 phút còn Hồng lại đến muộn mất 15 phút. Hỏi Hương phải đợi Hồng trong bao nhiêu lâu?  - Nêu bài giải  - Áp dụng dạng toán gì?  **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS nêu - NX  - Hs làm nháp  - Chia sẻ  - HS làm nháp  - Chia sẻ  - Nêu cách làm  - HS làm nháp  - NX  - HS làm vở  - Soi bài |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Đọc sách**

**THƯ BÁC HỒ GỬI BÁC SĨ VŨ ĐÌNH TỤNG**

**I. MỤC TIÊU**

- Cảm nhận được tấm lòng bao dung, đồng cảm của Bác trước nỗi đau của nhân dân và tình cảm lớn lao của Người đối với những người đã hi sinh vì Tổ quốc.

- Nhận thức về giá trị của cuộc sống hòa bình và tự do ngày nay.

- Biết ơn, trân trọng đối với những người đã hi sinh vì đất nước và có những hành động cụ thể để thể hiện lòng biết ơn đó.

**II.CHUẨN BỊ:**

- Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống – Bảng phụ ghi mẫu và trò chơi ô chữ - Các câu hỏi ghi trên giấy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

1. KT bài cũ . Không có việc gì khó

- Nêu ý nghĩa 4 câu thơ mà Bác Hồ đã đọc?

2.Bài mới : Thư Bác Hồ gửi Bác sĩ Vũ Đình Tụng

a. Giới thiệu bài

b. Các hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Hoạt động 1:  - GV đọc câu chuyện “ Thư Bác Hồ gửi Bác sĩ Vũ Đình Tụng ”  + Gia đình BS Vũ Đình Tụng đã phải chịu đựng những nỗi đau gì trong chiến tranh?  + Trong thư Bác đã dùng hình ảnh so sánh gì khi nói về nỗi đau của Người khi mất đi một thanh niên VN yêu nước?  + Trong bức thư Bác Hồ đã động viên Bác sĩ Tụng như thế nào?  +Lá thư Bác Hồ gửi Bác sĩ Vũ Đình Tụng cho em suy nghĩ gì về tình cảm của Bác đối với những người đã hi sinh vì Tổ quốc?  Hoạt động 2: GV cho HS thảo luận theo nhóm 4  + Để có hòa bình, tư do hôm nay, nhân dân ta phải đánh đổi bằng nhiều sự hy sinh, mất mát. Trước sự hi sinh đó, chúng ta phải làm gì?  + Kể về một tấm gương đã hi sinh vì Tổ quốc mà em biết?  Hoạt động 3: Thực hành, ứng dụng  + Kể những việc em nên làm để thể hiện lòng biết ơn đối với những người đã mang lại hòa bình, tự do cho đất nước chúng ta.   |  |  | | --- | --- | | Nội dung | Việc em nên làm | |  |  |   + Viết vào giấy những điều các em đang được hưởng trong cuộc sống tự do, hòa bình ngày hôm nay và những điều xảy ra trong chiến tranh?   |  |  | | --- | --- | | Hòa bình, tự do | Chiến tranh | |  |  |   + Trò chơi ô chữ: GVhướng dẫn HS sinh chơi trên mẫu ô chữ kẻ trên bảng phụ theo đội 4 người - GV tuyên dương  3. Củng cố, dặn dò:  - Để thể hiện lòng biết ơn đối với những người đã mang lại hòa bình, tự do cho đất nước chúng ta, em phải làm gì?  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe  - HS trả lời cá nhân  - Hoạt động nhóm 4  - HS thảo luận theo nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm khác bổ sung  - HS tự nguyện trả lời   * Các bạn sửa sai, bổ sung * HS làm bài cá nhân trên giấy nháp   -Hoạt động nhóm  - HS thảo luận nhóm 2-TLCH  - Nhận xét  - HS làm bài trên bảng nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - Các bạn bổ sung  - HS tham gia chơi  - HS trả lời |

**Thứ Sáu ngày 15 tháng 3 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 2: Toán**

**VẬN TỐC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Có khái niệm ban đầu về vận tốc, đơn vị đo vận tốc.

- Biết tính vận tốc của một chuyển động đều.

- HS làm bài 1, bài 2.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên:Máy soi,chuẩn bị mô hình nh­ư SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" nêu kết quả tính thể tích của hình lập phương có độ dài cạnh lần lượt là : 2cm;3cm; 4cm; 5cm; 6cm..  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*Có khái niệm ban đầu về vận tốc, đơn vị đo vận tốc.  *\*Cách tiến hành****:*** | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| *Giới thiệu khái niệm về vận tốc.*  **Bài toán 1: HĐ cá nhân**  - ChoHS nêu bài toán 1 SGK, thảo luận theo câu hỏi:  + Để tính số ki-lô-mét trung bình mỗi giờ ô tô đi được ta làm như thế nào?  - HS vẽ lại sơ đồ  + Vậy trung bình mỗi giờ ô tô đi được bao nhiêu km?  - GV giảng: *Trung bình mỗi giờ ô tô đi đ­ợc 42,5 km . Ta nói vận tốc trung bình hay nói vắn tắt vận tốc của ô tô là 42,4 km trên giờ: viết tắt là 42,5 km/giờ.*  - GV cần nhấn mạnh đơn vị của bài toán là: km/giờ.  - Qua bài toán yêu cầu HS nêu cách tính vận tốc.  - GV giới thiệu quy tắc và công thức tính vận tốc.  **Bài toán 2:**  -Yêu cầu HS đọc bài và tự làm bài.  - Chúng ta lấy quãng đư­ờng ( 60 m ) chia cho thời gian( 10 giây ).  - Gv chốt lại cách giải đúng.  **3. HĐ luyện tập, thực hành:*(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*Biết tính vận tốc của một chuyển động đều.  - HS làm bài 1, bài 2.  *\*Cách tiến hành:* | - HS đọc đề bài cho cả lớp cùng nghe  + Ta thực hiện phép chia 170 : 4  - HS làm nháp, 1 HS lên bảng trình bày  Bài giải  Trung bình mỗi giờ ô tô đi được là:  170 : 4 = 42,5 (km)  Đáp số: 42,5 km  + Trung bình mỗi giờ ô tô đi được 42,5km  - HS lắng nghe  - 1 HS nêu.  - HS nêu: V = S : t  - HS tự tóm tắt và chia sẻ kết quả  S = 60 m  t = 10 giây  V = ?  - HS cả lớp làm bài vào vở, 1 HS lên bảng trình bày bài, chia sẻ kết quả  *Bài giải*  Vận tốc của ng­ười đó là:  60 : 10 = 6 (m/giây)  Đáp số: 6 m/giây |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, vận dụng trực tiếp công thức để tính.  - GV soi bài nhận xét chữa bài  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - Cho HS phân tích đề  - Yêu cầu HS làm bài  - GV soi bài nhận xét chữa bài.  **Bài tập chờ**  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - ChoHS đọc bài, tóm tắt rồi giải sau đó chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, kết luận  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Muốn tính vận tốc của một chuyển động ta làm như­ thế nào?  - Tìm cách tính vận tốc của em khi đi học. | - Cả lớp theo dõi  - HS áp dụng quy tắc và tự làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài, chia sẻ cách làm  Bài giải  Vận tốc của người đi xe máy đó là:  105 : 3 = 35 (km/giờ)  Đáp số: 35 km/giờ  - HS đọc yêu cầu của bài  - HS phân tích đề  - HS làm bài  Bài giải  Vận tốc của máy bay là:  1800 : 2,5 = 720 (km/giờ)  Đáp số: 720 km/giờ  - HS đọc bài, tóm tắt rồi giải sau đó chia sẻ trước lớp.  Bài giải  1 phút 20 giây = 80 giây  Vận tốc chạy của người đó là  400 : 80 = 5 (m/giây)  Đáp số: 5 m/giây  - Muốn tìm vận tốc của một chuyển động ta lấy quãng đ­ường đi được chia cho thời gian đi hết quãng đư­ờng đó.  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tập làm văn**

**TRẢ BÀI VĂN TẢ ĐỒ VẬT**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:-** Biết rút kinh nghiệm và sửa lỗi trong bài.

**-** Viết lại được một đoạn văn trong bài cho đúng hoặc hay hơn.

**2. Năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS tính cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Hệ thống 1 số lỗi mà HS th­­­ường mắc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS thi đọc đoạn kịch *Giữ nghiêm phép n­­ước* đã viết lại ở giờ tr­ước.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*Biết rút kinh nghiệm và sửa lỗi trong bài, viết lại được một đoạn văn trong bài cho đúng hoặc hay hơn.  *\* Cách tiến hành:*  ***Nhận xét chung về kết quả bài viết*.**  + Những ­ưu điểm chính:  - HS đã xác định đ­­­ược đúng trọng tâm của đề bài  - Bố cục: (đầy đủ, hợp lí),  - Diễn đạt câu, ý.  - Cách dùng từ, dùng hình ảnh để miêu tả hình dáng, công dụng của đồ vật.  - Hình thức trình bày:  + Những thiếu sót, hạn chế:  - Một số bài bố cục chư­a rõ ràng. Nội dung phần thân bài chư­a phân đoạn rõ ràng.  - Diễn đạt còn lủng củng, câu ý viết còn sai, câu văn còn mang tính liệt kê chư­a gợi tả, gợi cảm.  - Một số bài ch­ưa biết cách sử dụng dấu câu, chư­­a biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật (so sánh, nhân hoá)  ***H­­­ướng dẫn HS chữa bài.***  - GV trả bài cho từng HS  - H­­­ướng dẫn HS chữa những lỗi chung.  + GV viết một số lỗi về dùng từ, chính tả, câu để HS chữa.  ***Tổ chức cho HS học tập 1 số đoạn văn hay của bạn.***  - Y/c HS tham khảo viết lại một đoạn văn cho hay hơn.  **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Chia sẻ với mọi người về cấu tạo của bài văn tả đồ vật.  - Yêu cầu các em về nhà viết lại bài văn tả đồ vật. | - HS thi đọc  - HS nhận xét  - HS nghe  - HS lắng nghe  - Một số HS lên bảng chữa, d­­ưới lớp chữa vào vở.  - HS tự viết đoạn văn, vài em đại diện đọc đoạn văn.  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Giáo dục tập thể**

**SINH HOẠT LỚP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS nắm được nội quy của nhà trường, của lớp.

- Giúp HS nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua.

- Giúp HS có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập  \* Cách tiến hành:  - Gọi lớp trưởng lên điều hành:  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - GV nêu các yêu cầu cần thực hiện trong các hoạt động của lớp.  - Giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, lớp trưởng  - Thành lập các đôi bạn cùng tiến.  - Triển khai công tác tuần tới.  - Phát động HS tích cực hưởng ứng phong trào thi đua  ***3. Giáo viên tổng kết***  - GV nhận xét giờ học và tổng kết các phong trào thi đua trong tuần.  - Tuyên dương HS có thành tích nổi bật. | **-** Lớp trưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm của các tổ  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần tới |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_